

Số: 122/2020/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hoá, ngày 26 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 180/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ V, thị trấn V1, huyện C, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Hữu T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Hoàng Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 13/02/2013. Anh Nguyễn Hữu T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Hữu T1 đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Chị Hoàng Thị L có nghĩa vụ nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2018/0002738 ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, trả lại cho chị Hoàng Thị L 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nguyễn Hữu T1 không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã T,
Tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc